

Số: 3334/UBND-TH

Bình Định, ngày 07 tháng 5 năm 2024

V/v đề nghị nộp tiền trồng rừng  
thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát  
triển rừng Việt Nam.

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực III tại Thông báo số 365/TB-KVIII ngày 27/9/2023 về việc thông báo kết quả kiểm toán tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1394/SNN-KHTH ngày 06/5/2024 về việc đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam của 38 dự án của 34 Chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế đã quá thời hạn 12 tháng kể từ khi Chủ dự án nộp tiền đến ngày 30/6/2023, để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác;

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam 38 dự án của 34 chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế (TRTT) đã quá thời hạn 12 tháng kể từ khi Chủ dự án nộp tiền đến ngày 30/6/2023 tương ứng với số tiền 28.948.414.223 đồng, theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, cụ thể như sau:

### 1. Thông tin về các dự án nộp tiền TRTT

- Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn triển khai thực hiện dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4 được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương chuyển 25,62 ha rừng tự nhiên sang mục đích khác để triển khai dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4 huyện Vĩnh Thạnh tại Văn bản số 1100/TTg-NN ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Như Ý, Công ty TNHH Vận tải ô tô Kim Liên, Công ty TNHH Xây dựng Thuận Nghĩa, Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trọng Phát; Công ty TNHH Xây dựng Thủy Dương, Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định, Công ty CP Châu Giang được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19/3/2021;

- Công ty Cổ phần phát triển tầm nhìn Năng lượng sạch, Công ty Cổ phần khoáng sản Bình Định, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tiến Phước, Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thành Hưng, Công ty TNHH Xây dựng Phú Phong, Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc, Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định, Công ty cổ phần xây dựng TC Bình Định, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định, Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Lý An, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhân Hoàng Phát, UBND huyện Hoài Ân, Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định, Công ty TNHH TM và DVTH Hà Sang được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27/7/2021;

- Ông Nguyễn Phúc Ánh, Công ty cổ phần thủy điện Nước Lương, Công ty TNHH TV Xây dựng Phong Phú, Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh Bình Định, Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định, Công ty TNHH XD Tổng hợp Sinh Lợi, Công ty TNHH và Dịch vụ Tín Thành, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định, Công ty TNHH Xây dựng TM Thịnh Hưng được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 11/12/2021;

- Hồ sơ Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển kho bãi Nhơn Tân thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/07/2015, gồm: Văn bản của Chủ dự án đề nghị UBND tỉnh chấp thuận Phương án nộp tiền TRTT và thuyết minh dự án đầu tư khu kho bãi tập trung Nhơn Tân (thực hiện Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT).

## **2. Tổng hợp diện tích và kinh phí nộp tiền TRTT của các dự án**

- Về diện tích: Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng: 422,15 ha. Diện tích phải trồng rừng thay thế: 473,41 ha. *(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

- Về kinh phí: Tổng kinh phí các chủ dự án nộp chưa bố trí được đất để TRTT đã quá hạn 12 tháng phải chuyển về Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam: 28.948.414.223 đồng.

*(Tài liệu gửi kèm gồm: Văn bản số 1100/TTg-NN ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19/3/2021; Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 và Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Định; 38 Hồ sơ đề nghị đề nghị chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế của các chủ dự án theo đường link sau: [https://drive.google.com/file/d/1zFhe4rGCcgJHaCvJYdo3tISnMTmHs3UE/view?usp=drive\\_link](https://drive.google.com/file/d/1zFhe4rGCcgJHaCvJYdo3tISnMTmHs3UE/view?usp=drive_link)).*

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (25b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục I**  
**DANH SÁCH DỰ ÁN NỘP TIỀN TRỒNG RỪNG THAY THẾ VÀO QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VIỆT NAM**  
(Kèm theo Văn bản số: /UBND-TH ngày /5/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Ghi chú	
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng						
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	<b>Tổng số</b>		<b>422,15</b>	<b>25,63</b>	<b>396,52</b>		<b>269,92</b>	<b>152,23</b>		<b>473,41</b>		
1	Dự án nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ tỉnh Bình Định	CTY CP Phát triển Tâm nhìn Năng lượng Sạch	155,13		155,13			155,13		xây dựng nhà máy điện mặt trời	155,13	
2	Dự án công trình Đường dây 220Kv đấu nối Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ vào trạm biến áp 220Kv Phù Mỹ		0,66		0,66			0,03	0,63	Đường dây đấu nối Nhà máy điện	0,66	
3	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4	Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn	25,63	25,63				25,63		nhà máy thủy điện	76,89	
4	Dự án Trạm trộn bê tông thương phẩm Như Ý	CTY TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Như Ý	0,54		0,54				0,54	Trạm trộn bê tông	0,54	
5	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công công trình Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	CTY TNHH Xây dựng Tấn Thành	2,66		2,66			2,66		vật liệu san lấp	2,66	
6	Dự án Bãi đậu xe và Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô Kim Liên	CTY TNHH Vận tải ô tô Kim Liên	0,73		0,73			0,73		bãi đậu xe	0,73	
7	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công công trình khu dân cư phía Nam thôn Tân Lập, xã Nhơn Lộc và tuyến đường từ cầu Phục Ngọc đi dọc Sông Kôn đến Cống Thị Nhậm thôn An Hòa, xã Nhơn Khánh	CTY TNHH Sản xuất và Thương mại Trọng Phát	1,00		1,00				1,00	khu dân cư và đường giao thông	1,00	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Dự án Khu du lịch bãi đậu xe Thuận Nghĩa	CTY TNHH Xây dựng Thuận Nghĩa	0,43		0,43		0,43		bãi đậu xe	0,43	
9	Dự án khai thác đất san lấp phục vụ các dự án thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (Khu vực 2)	CTY TNHH Xây dựng Thuận Đức	11,10		11,10		11,10		đô thị và du lịch sinh thái	11,10	
	Dự án khai thác đất san lấp phục vụ các dự án thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (Khu vực 1)	CTY TNHH Xây dựng Thủy Dương	1,61		1,61		1,61		đô thị và du lịch sinh thái	1,61	
10	Dự án chuyển mục đích sử dụng rừng để gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát	Công ty Cổ phần khoáng sản Bình Định	18,36		18,36		18,36		khai thác khoáng sản	18,36	
11	Dự án xây dựng Xưởng sơ chế gỗ Nhân Hoàng Phát tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhân Hoàng Phát	1,90		1,90			1,90		1,90	
12	Dự án mở rộng Nhà máy chế biến nông sản tại Khu vực Phú Sơn, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	CTY Cổ phần Xuất nhập khẩu Tiến Phước	2,80		2,80			2,80	xây dựng nhà máy chế biến nông sản	2,80	
13	Dự án mở rộng Nhà máy phân bón Nhật - Nam tại khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân thành phố Quy Nhơn	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thành Hưng	2,95		2,95			2,95	mở rộng nhà máy phân bón Nhật	2,95	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Ghi chú	
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng						
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
14	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Hòn Ô Gà, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	Công ty TNHH Xây dựng Phú Phong	1,65		1,65				1,65	khai thác khoáng sản	1,65	
15	Dự án khu kho bãi tập trung Nhơn Tân tại xã Nhơn Tân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển kho bãi Nhơn Tân	31,68		31,68				31,68	kho bãi	31,68	
16	Dự án Khai thác đất san lấp phục vụ thi công xây dựng công trình Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định	5,00		5,00				5,00	xây dựng Đập dâng Phú Phong	5,00	
17	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc	3,02		3,02				3,02		3,02	
18	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân, tại mỏ đất QN03, phường Bùi Thị Xuân TP. Quy Nhơn	Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh Bình Định	3,50		3,50			3,50		đường giao thông	3,50	
19	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công tuyến đường kết nối từ Trung tâm Thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây Đầm Thị Nại tại Núi Chà Rây, xã Nhơn Lộc, Thị xã An Nhơn		17,00		17,00				17,00	vật liệu san lấp	17,00	
20	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 8 Phường Bùi Thị Xuân, tp. Quy Nhơn.	Công ty cổ phần xây dựng TC Bình Định	5,00		5,00			5,00		khai thác khoáng sản	5,00	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
21	Dự án xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	Ủy ban nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hổ	0,50		0,50			0,50	xây dựng nghĩa trang	0,50	
22	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công các dự án Hạ tầng kỹ thuật do Trung tâm phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư tại mỏ QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định	5,00		5,00		5,00		vật liệu san lấp	5,00	
23	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Cát Minh huyện Phù Cát	CTY TNHH Xây dựng Tổng hợp Lý An	0,84		0,84			0,84	khai thác khoáng sản	0,84	
24	Dự án trang trại chăn nuôi heo tại xã Ân Đức, huyện Hoài Ân	Ông Nguyễn Phúc Ánh	0,62		0,62			0,62		0,62	
25	Dự án xây dựng Thủy điện Nước Lương, huyện Hoài Ân	Công ty cổ phần thủy điện Nước Lương	16,65		16,65		0,87	15,78		16,65	
26	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn	Công ty TNHH TV Xây dựng Phong Phú	3,10		3,10			3,10		3,10	
27	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất QN03, phường Bùi Thị Xuân để phục vụ thi công dự án Hệ thống tiêu thoát lũ sông Định, thành phố Quy Nhơn	Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT	2,50		2,50		2,50		khai thác đất	2,50	
28	Dự án khai thác mỏ đất để phục vụ khai thác công trình san lấp mặt bằng các khu dân cư xã Cát Minh, huyện Phù Cát (theo chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Cát)	Công ty TNHH XD Tổng hợp Sinh Lợi	1,30		1,30			1,30	khai thác đất	1,30	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
29	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ công trình kiên cố hoá kênh mương tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	Công ty TNHH và Dịch vụ Tín Thành	0,97		0,97			0,97	khai thác đất	0,97	
30	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) tại mô đất 28D, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn	Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh Bình Định	7,17		7,17			7,17	khai thác đất	7,17	
31	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định - Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông (Tiểu dự án: Nâng cấp sửa chữa tuyến giao thông liên huyện Vĩnh Thạnh kết nối Quốc lộ 19 và huyện Kbang, tỉnh Gia Lai)	Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT	3,00		3,00			3,00	khai thác đất	3,00	
32	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định - Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông	Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT	37,52		37,52		17,87	19,65	xây dựng cơ sở hạ tầng	37,52	
33	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân	Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh Bình Định	32,50		32,50		19,50	13,00	khai thác đất	32,50	
34	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định	3,25		3,25			3,25	khai thác đất	3,25	



TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng					
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
35	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục Khu kinh tế nổi dài, tại mỏ đất 121, xã Cát Thành, huyện Phù Cát	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định	7,64		7,64			7,64	khai thác đất	7,64	
36	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman tại Lô B, Cụm công nghiệp Gò Bằng - thuộc khoảnh 7, tiểu khu 69, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân	Công ty TNHH TM và DVTH Hà Sang	0,55		0,55			0,55	xây dựng nhà máy gạch, ngói	0,55	
37	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất cột điện và ống cống bê tông ly tâm tại Cụm Công nghiệp Đại Thành, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ.	CTY TNHH Xây dựng TM Thịnh Hưng	1,99		1,99			1,99	xây dựng nhà máy	1,99	
38	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án khu vực 01, khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tại mỏ đất AN02 núi Chà Rây, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định	4,70		4,70			4,70	khai thác đất	4,70	

**Phụ lục II**  
**DANH SÁCH DỰ ÁN NỘP TIỀN TRỒNG RỪNG THAY THẾ VÀO QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VIỆT NAM**  
(Kèm theo Văn bản số: /UBND-TH ngày /5/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Số tiền chưa có kế hoạch sử dụng	Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng						
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	<b>Tổng số</b>		<b>422,15</b>	<b>25,63</b>	<b>396,52</b>		<b>269,92</b>	<b>152,23</b>		<b>473,41</b>	<b>28.948.414.223</b>	
1	Dự án nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ tỉnh Bình Định	CTY CP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	155,13		155,13		155,13		xây dựng nhà máy điện mặt trời	155,13	10.821.165.226	
2	Dự án công trình Đường dây 220Kv đấu nối Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ vào trạm biến áp 220Kv Phù Mỹ		0,66		0,66		0,03	0,63	Đường dây đấu nối Nhà máy điện	0,66		
3	Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 4	Công ty Cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn	25,63	25,63			25,63		nhà máy thủy điện	76,89	2.307.979.000	
4	Dự án Trạm trộn bê tông thương phẩm Như Ý	CTY TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Như Ý	0,54		0,54			0,54	Trạm trộn bê tông	0,54	44.301.000	
5	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công công trình Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	CTY TNHH Xây dựng Tấn Thành	2,66		2,66		2,66		vật liệu san lấp	2,66	218.224.000	
6	Dự án Bãi đậu xe và Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô Kim Liên	CTY TNHH Vận tải ô tô Kim Liên	0,73		0,73		0,73		bãi đậu xe	0,73	59.888.000	
7	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công công trình khu dân cư phía Nam thôn Tân Lập, xã Nhơn Lộc và tuyến đường từ cầu Phục Ngọc đi dọc Sông Kôn đến Cống Thị Nhậm thôn An Hòa, xã Nhơn Khánh	CTY TNHH Sản xuất và Thương mại Trọng Phát	1,00		1,00			1,00	khu dân cư và đường giao thông	1,00	82.039.000	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Số tiền chưa có kế hoạch sử dụng	Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng						
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
8	Dự án Khu du lịch bãi đậu xe Thuận Nghĩa	CTY TNHH Xây dựng Thuận Nghĩa	0,43		0,43		0,43		bãi đậu xe	0,43	35.080.000	
9	Dự án khai thác đất san lấp phục vụ các dự án thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (Khu vực 2)	CTY TNHH Xây dựng Thuận Đức	11,10		11,10		11,10		đô thị và du lịch sinh thái	11,10	910.633.000	
	Dự án khai thác đất san lấp phục vụ các dự án thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (Khu vực 1)	CTY TNHH Xây dựng Thủy Dương	1,61		1,61		1,61		đô thị và du lịch sinh thái	1,61	132.083.000	
10	Dự án chuyển mục đích sử dụng rừng để gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát	Công ty Cổ phần khoáng sản Bình Định	18,36		18,36		18,36		khai thác khoáng sản	18,36	1.506.236.000	
11	Dự án xây dựng Xưởng sơ chế gỗ Nhân Hoàng Phát tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nhân Hoàng Phát	1,90		1,90			1,90		1,90	155.710.000	
12	Dự án mở rộng Nhà máy chế biến nông sản tại Khu vực Phú Sơn, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	CTY Cổ phần Xuất nhập khẩu Tiến Phước	2,80		2,80			2,80	xây dựng nhà máy chế biến nông sản	2,80	229.709.000	
13	Dự án mở rộng Nhà máy phân bón Nhật - Nam tại khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân thành phố Quy Nhơn	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thành Hưng	2,95		2,95			2,95	mở rộng nhà máy phân bón Nhật	2,95	242.015.000	
14	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Hòn Ổ Gà, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	Công ty TNHH Xây dựng Phú Phong	1,65		1,65			1,65	khai thác khoáng sản	1,65	135.364.000	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Số tiền chưa có kế hoạch sử dụng	Ghi chú	
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng							
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
15	Dự án khu kho bãi tập trung Nhơn Tân tại xã Nhơn Tân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển kho bãi Nhơn Tân	31,68		31,68				31,68	kho bãi	31,68	1.230.388.000	
16	Dự án Khai thác đất san lấp phục vụ thi công xây dựng công trình Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định	5,00		5,00				5,00	xây dựng Đập dâng Phú Phong	5,00	410.195.000	
17	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc	3,02		3,02				3,02		3,02	247.758.000	
18	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân, tại mỏ đất QN03, phường Bùi Thị Xuân TP. Quy Nhơn	Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh Bình Định	3,50		3,50		3,50			đường giao thông	3,50	287.137.000	
19	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công tuyến đường kết nối từ Trung tâm Thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây Đầm Thị Nại tại Núi Chà Rây, xã Nhơn Lộc, Thị xã An Nhơn		17,00		17,00				17,00	vật liệu san lấp	17,00	1.394.663.000	
20	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 8 Phường Bùi Thị Xuân, tp. Quy Nhơn.	Công ty cổ phần xây dựng TC Bình Định	5,00		5,00		5,00			khai thác khoáng sản	5,00	410.195.000	
21	Dự án xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	Ủy ban nhân dân thị trấn Tăng Bạt Hổ	0,50		0,50				0,50	xây dựng nghĩa trang	0,50	41.020.000	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Số tiền chưa có kế hoạch sử dụng	Ghi chú	
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng							
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
22	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công các dự án Hạ tầng kỹ thuật do Trung tâm phát triển quỹ đất làm chủ đầu tư tại mỏ QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định	5,00		5,00		5,00			vật liệu san lấp	5,00	410.195.000	
23	Dự án khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Cát Minh huyện Phù Cát	CTY TNHH Xây dựng Tổng hợp Lý An	0,84		0,84			0,84		khai thác khoáng sản	0,84	68.913.000	
24	Dự án trang trại chăn nuôi heo tại xã Ân Đức, huyện Hoài Ân	Ông Nguyễn Phúc Ánh	0,62		0,62			0,62			0,62	50.864.000	
25	Dự án xây dựng Thủy điện Nước Lương, huyện Hoài Ân	Công ty cổ phần thủy điện Nước Lương	16,65		16,65		0,87	15,78			16,65	1.366.195.000	
26	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn	Công ty TNHH TV Xây dựng Phong Phú	3,10		3,10			3,10			3,10	254.320.900	
27	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất QN03, phường Bùi Thị Xuân để phục vụ thi công dự án Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn	Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT	2,50		2,50		2,50			khai thác đất	2,50	205.097.500	
28	Dự án khai thác mỏ đất để phục vụ khai thác công trình san lấp mặt bằng các khu dân cư xã Cát Minh, huyện Phù Cát (theo chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Cát)	Công ty TNHH XD Tổng hợp Sinh Lợi	1,30		1,30			1,30		khai thác đất	1,30	106.650.700	
29	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ công trình kiên cố hoá kênh mương tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	Công ty TNHH và Dịch vụ Tín Thành	0,97		0,97			0,97		khai thác đất	0,97	79.578.000	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Số tiền chưa có kế hoạch sử dụng	Ghi chú
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng						
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
30	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) tại mỏ đất 28D, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn	Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh Bình Định	7,17		7,17			7,17	khai thác đất	7,17	588.220.000	
31	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định - Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông (Tiểu dự án: Nâng cấp sửa chữa tuyến giao thông liên huyện Vĩnh Thạnh kết nối Quốc lộ 19 và huyện Kbang, tỉnh Gia Lai)	Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT	3,00		3,00			3,00	khai thác đất	3,00	218.223.740	
32	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (Criem) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định - Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông	Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT	37,52		37,52		17,87	19,65	xây dựng cơ sở hạ tầng	37,52	1.048.458.140	
33	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân	Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh Bình Định	32,50		32,50		19,50	13,00	khai thác đất	32,50	2.162.548.540	
34	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định	3,25		3,25			3,25	khai thác đất	3,25	266.627.000	
35	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục Khu kinh tế nối dài, tại mỏ đất 121, xã Cát Thành, huyện Phù Cát	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định	7,64		7,64			7,64	khai thác đất	7,64	626.778.567	

TT	Tên dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Chủ dự án	Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)						Mục đích sử dụng sau chuyển đổi	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Số tiền chưa có kế hoạch sử dụng	Ghi chú	
			Tổng số	Chia theo nguồn gốc hình thành		Chia theo mục đích sử dụng rừng							
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
36	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gạch, ngói theo công nghệ lò nung Hoffman tại Lô B, Cụm công nghiệp Gò Bàng - thuộc khoảnh 7, tiểu khu 69, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân	Công ty TNHH TM và DVTH Hà Sang	0,55		0,55				0,55	xây dựng nhà máy gạch, ngói	0,55	45.121.000	
37	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất cột điện và ống cống bê tông ly tâm tại Cụm Công nghiệp Đại Thành, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ.	CTY TNHH Xây dựng TM Thịnh Hưng	1,99		1,99				1,99	xây dựng nhà máy	1,99	163.257.610	
38	Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công Dự án khu vực 01, khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tại mỏ đất AN02 núi Chà Rây, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định	4,70		4,70				4,70	khai thác đất	4,70	385.583.300	